

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 212/2022/HSST  
Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Luyện**

**Bà Nguyễn Thị Lâm**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

**ĐẶNG ĐÌNH T**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: xã Nghi Lang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Tổ 27 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Đặng Đình V; Con bà: Trần Thị T (đã chết); Vợ: Phạm Thị M, có 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 343 ngày 14/5/2022 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập và địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2018, Công an phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Đã hết thời hiệu.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 11/5/2022. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**Bị hại:** Công ty TNHH A; Địa chỉ: Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị V

Đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Thành Đ, sinh năm 1993; HKTT: Thôn

Tràng An, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: tổ 26 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (*Có mặt*)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1990; HKTT: An Khải, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: tổ 11 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

2. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ 11 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ 3 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: tổ 27 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Có mặt*)

**NỘI D VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2022, Công an phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Dương Thành Đ (SN: 1993, HKTT: Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình; Chỗ ở hiện tại: Số 22 ngách 97/17/34 tổ 26 Đức Giang, Long Biên) về việc: Khoảng 16h00' ngày 30/4/2022, anh Đ phát hiện trong kho hàng của Công ty TNHH A có trụ sở tại Đức Giang, Long Biên bị mất trộm 03 tank chứa 3000 lít cồn y tế.

Hồi 18h ngày 01/5/2022, Công an phường Đức Giang tiếp nhận đối tượng Đặng Đình T (SN: 1989; Chỗ ở: Tổ 27 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội) ra đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp 3000 lít cồn y tế ngày 29/4/2022 tại kho B công ty A.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Đặng Đình T như sau: Bản thân Đặng Đình T là nhân viên trông giữ kho A tại công ty Cổ phần phát triển công nghệ THL Việt Nam. Kho A của công ty THL gần với kho B của công ty A nên T có quan hệ quen biết với anh Dương Thành Đ là nhân viên trong coi kho B. Do có nợ nần về tiền bạc nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho B. Để thực hiện, T đã lén lấy chìa khóa kho của anh Đ và đi đánh thêm 01 chiếc chìa khóa kho khác.

Khoảng 9h sáng 29/4/2022, lợi dụng công nhân công ty về quê nghỉ lễ, anh Đ không có mặt ở kho, T sử dụng số điện thoại 0972045757 đã gọi điện cho Đỗ Văn S (SN: 1990, HKTT: An Khải, Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên, chỗ ở: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội) theo số 0973331047 và hẹn anh S khoảng 21h có mặt tại kho B để T bán cho anh S 03 tank đựng 3000 lít cồn y tế với giá 30.000.000đ. Khoảng 21h cùng ngày, T dùng chìa khóa do T đánh sẵn từ trước để mở cửa kho B, đi vào bên trong ngắt nguồn điện mục đích để camera

an ninh lắp trong kho không hoạt động được. Tiếp đó, T lái chiếc xe nâng có sẵn trong kho chuyển 03 tank, mỗi tank chứa 1000 lít cồn y tế lên xe ô tô BKS: 29C-\*\*\*\*\* do S điều khiển. S trả trước cho T 15.000.000 đồng, số tiền còn lại S sẽ trả khi T giao hóa đơn bán hàng cho S. Số tiền này, T đã trả nợ 7.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1977, HKTT: Tổ 3 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội) số còn lại T tiêu sài hết.

Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan điều tra công an quận Long Biên đã làm rõ và tạm giữ 01 xe ô tô tải BKS: 29C-\*\*\*\*\*, trên xe có 03 tank chứa cồn y tế của chị Nguyễn Thị Kim D- SN: 1990, chỗ ở: Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội (Chị D là vợ S)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 02/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- quận Long Biên kết luận: 3000 lít cồn Etanol 96% trị giá 74.400.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- quận Long Biên kết luận: 03 tank nhựa kích thước (110 x 92 x 100cm) và 03 khung sắt kích thước (114 x 121 x 112cm) trị giá 4.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 78.900.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A do anh Dương Thành Đ là đại diện ủy quyền 03 tank nhựa chứa 3000 lít cồn. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn S khai nhận: Khi nhận lời mua 3000 lít cồn của T, anh S không nhận thức được đó là tài sản do T trộm cắp. Lời khai của anh S phù hợp với lời khai của Đặng Đình T do vậy không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với Đỗ Văn S. Đối với số tiền 15.000.000đ anh S trả tiền mua cồn, Đặng Đình T đã trả lại cho anh S.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco, BKS: 29C-\*\*\*\*\*, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị Kim D. Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã trả lại chị D chiếc xe ô tô nói trên, chị D đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Tại Cơ quan điều tra, chị Nguyễn Thị H khai: Chị Hạnh là bạn gái của Đặng Đình T, trước đó T vay chị Hạnh 7 triệu đồng, ngày 30/4/2022 T trả cho chị Hạnh số tiền này và nói đó là tiền lương. Ngày 02/5/2022 chị Hạnh đã nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Đặng Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đặng Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không

Về tang vật:

- Đề nghị trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)
- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 02 chìa khóa bằng kim loại thu của bị cáo T.

Trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với kết luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên không có tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án, và nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00' ngày 29/4/2022, tại khu vực kho B của Công ty trách nhiệm hữu hạn A có trụ sở tại phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội, bị cáo Đặng Đình T có hành vi lén lút trộm cắp 03 tank nhựa bên trong chứa 3000 lít cồn Ethanol 96%, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 78.900.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng*) của Công ty TNHH A.

[3] Hành vi của bị cáo Đặng Đình T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHH của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2018, Công an phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Theo luật định, tiền sự trên đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả bị hại, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo phạm tội có mức độ, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên để bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn A do anh Dương Thành Đ là đại diện theo ủy quyền đã nhận lại đầy đủ 03 tank nhựa chứa 3000 lít còn 96% do cơ quan điều tra công an quận Long Biên trả ngày 11/8/2022. Ngoài ra, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco, BKS: 29C- \*\*\*\*\*, anh Đỗ Văn S dùng làm phương tiện chở 03 tank trong có 3000 lít còn. Quá trình điều tra thể hiện chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Kim D nên ngày 10/8/2022 Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã trả lại chị D chiếc xe ô tô nói trên, chị D đã nhận lại xe và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Đỗ Văn S, khi nhận lời mua 3000 lít còn của T, anh S không biết đó là tài sản do T trộm cắp. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đỗ Văn S là có căn cứ. Đối với số tiền 15.000.000đ anh S trả tiền mua còn, trong quá trình điều tra thể hiện ngày 05/7/2022 bị cáo Đặng Đình T đã bồi thường trả lại 15.000.000 đồng cho anh S. Anh S đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) bị cáo Đặng Đình T trả cho chị Nguyễn Thị H vào ngày 30/4/2022. Quá trình điều tra thể hiện chị Hạnh có quen biết T, trước đó T có vay chị Hạnh 7.000.000 đồng. Khi T trả chị Hạnh tiền này và nói đó là tiền lương. Ngày 02/5/2022 chị Hạnh đã nộp lại cho cơ quan điều tra để giải quyết. Đối với tài sản mà Đặng Đình T trộm cắp bán cho anh Đỗ Văn S và anh S trả trước T 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và số tiền 15.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường trả lại anh Đỗ Văn S. Ngoài ra bị hại và anh S không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Do đó, số tiền 7.000.000 đồng cho thi hành trả lại chị Nguyễn Thị H.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại thu của bị cáo T

*(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/9/2022)*

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.***

***Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 28 (Hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.***

Giao bị cáo T cho UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

***Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.***

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

- Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn A do anh Dương Thành Đ là đại diện theo ủy quyền đã nhận lại đầy đủ 03 tank nhựa chứa 3000 lít cồn 96% do cơ quan điều tra công an quận Long Biên trả ngày 11/8/2022. Và anh Đỗ Văn S người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) do bị cáo T bồi thường. Ngoài ra anh Dương Thành Đ đại diện theo ủy quyền của bị hại và anh Đỗ Văn S không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cho trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Cho tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại thu giữ của bị cáo T.

*(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/9/2022)*

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình

sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày. Chị Hạnh kể từ ngày tuyên án. Anh S, chị D kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lưu Đình Hùng**